TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Dũng.

2. Ông Phạm Thành Ngôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm: 1988. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 48, tổ 5, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Phúc – thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Phúc, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 477A/24 Quản Cơ Thành, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Trần Hoài H, sinh năm: 1989. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N trình bày: bà và ông H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2007, vợ chồng có đăng ký kết

hôn vào năm 2009 và sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H đi làm bên ngoài và có quan hệ với người phụ nữ khác, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi và không còn sống chung từ năm 2011 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, không thể hàn gắn, nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoài H.

- Về con chung: bà N và ông H có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/01/2008, hiện đang sống chung với bà N. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà N làm nghề buôn bán hải sản ở thành phố Hồ Chí Minh thu nhập mỗi tháng khoảng 50.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà N trình bày không có.

Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2020 và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Trần Hoài H dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải mà vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Minh N yêu cầu ly hôn với ông Trần Hoài H. Ông H có nơi cư trú tại ấp M, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2020, bị đơn ông Trần Hoài H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh N và ông Trần Hoài H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm, trong quá trình giải quyết vụ án bà N xác định không còn tình cảm với ông H, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, ông H cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà N xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông H, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay, mâu thuẫn kéo dài, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/01/2008 hiện đang sống với bà N. Sau khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà N và ông H không còn chung sống với nhau thì cháu Ksống chung với bà N cho đến nay, cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà N, cháu Ksống với bà N đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập. Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 01/6/2020, cháu Kcũng có nguyện vọng được sống với bà N. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu K, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kcho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà N trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh N.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh N được ly hôn ông Trần Hoài H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 249, ngày 23/10/2009 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Minh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/01/2008.

Ông Trần Hoài H không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Minh N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Minh N và ông Trần Hoài H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002954 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị Minh N, ông Trần Hoài H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- VP (5)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên